

Hoạt động hành nghề kiến trúc tại Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế trong quản lý hành nghề

Hành nghề Kiến trúc sư

24/06/2026

Luật Kiến trúc 2019 là một dấu mốc quan trọng, khởi điểm cho việc điều chỉnh hành vi, đạo đức và năng lực cá nhân KTS hành nghề, chủ thể làm nghề kiến trúc, phù hợp với thông lệ của hầu hết các nước thành viên Liên đoàn KTS Thế giới UIA. Bài viết nhìn nhận toàn diện những quy định về hành nghề kiến trúc tại Chương III, từ (điều 19 – điều 35) Luật Kiến trúc 2019. Trên cơ sở thực tế hoạt động, phân tích học thuật, đối chiếu với kinh nghiệm quản lý hành nghề kiến trúc quốc tế, từ đó đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao tính “thực chiến” cho khung pháp lý hành nghề kiến trúc ở nước ta.



Hội KTS Việt Nam đã tổ chức hội thảo về hành nghề kiến trúc sau 2 năm thực hiện Luật Kiến trúc 2019

I. Những bất cập trong quy định và thực tiễn hành nghề

Mặc dù Luật Kiến trúc năm 2019 đã đánh dấu bước tiến quan trọng trong việc thiết lập hành lang pháp lý cho hoạt động hành nghề kiến trúc, song nhiều quy định hiện nay đã bộc lộ những hạn chế nhất định sau quá trình triển khai thực tế. Một số nội dung chưa phản ánh đầy đủ bản chất nghề nghiệp của KTS, chưa tạo được cơ chế kiểm soát năng lực hành nghề hiệu quả, đồng thời còn có khoảng cách đáng kể so với các mô hình quản lý nghề nghiệp tiên tiến trên thế giới.

Cụ thể trong đó là các nội dung liên quan tới Dịch vụ kiến trúc, Cấp Chứng chỉ hành nghề, Quy tắc Ứng xử nghề nghiệp, Phát triển nghề nghiệp liên tục, Tổ chức...

1. Quy định về dịch vụ kiến trúc (Điều 19 Luật Kiến trúc 2019)

– Bất cập về thủ tục, không đúng với bản chất công việc và không được đào tạo tại đại học

– Thiếu dịch vụ “Quản lý dự án” của KTS quốc tế, điều này làm mất vị thế của KTS (ý tưởng kiến trúc bị “băm nát” trong quá trình triển khai).

– Khái niệm “thiết kế kiến trúc cảnh quan”: Khác về quy mô và tính liên ngành

+ Thiết kế cảnh quan vi mô (thiết kế sân vườn, tiểu cảnh trong công trình): Thuần túy là dịch vụ kiến trúc.

+ Thiết kế cảnh quan vĩ mô (quy hoạch cảnh quan đô thị, cảnh quan sinh thái, công viên cấp vùng): Đòi hỏi sự tham gia của nhiều chuyên ngành (quy hoạch, môi trường, thủy lợi, lâm nghiệp, sinh học).

Việc không phân biệt công việc này sẽ gây khó khăn cho chủ đầu tư và cơ quan thẩm định xác định năng lực phù hợp.

2. Việc cấp chứng chỉ hành nghề Kiến trúc hiện nay

2.1 Theo Luật, KTS sau 3 năm công tác được cấp Chứng chỉ hành nghề (CCHN) lần đầu tại Việt Nam: Điều kiện dễ dàng, thi và đánh giá năng lực chưa thực sự có yêu cầu cao.

Tuy nhiên, đối với các nước trên thế giới, việc cấp chứng chỉ hành nghề lần đầu rất khắt khe về quy trình và thi rất khó, tỷ lệ thi đỗ không cao. Đặc biệt, quy định hiện yêu cầu tối thiểu 3 năm kinh nghiệm công tác của KTS mới ra trường tại Việt Nam chưa rõ ràng:

- Không có quy định về nội dung thực tập: Thực tập gì? Ai hướng dẫn? Đạt yêu cầu gì? Đều không được chuẩn hóa.
- Xác nhận kinh nghiệm mang tính hình thức: Chủ yếu dựa vào xác nhận của đơn vị hành nghề (nơi công tác): Không có cơ chế kiểm tra, đối chiếu thực tế.
- Việc thi sát hạch quá dễ dàng để có chứng chỉ hành nghề.

2.2. Thời hạn 10 năm CCHN: Quá dài so với tốc độ thay đổi của tiến bộ khoa học công nghệ – Nghệ thuật – Quy chuẩn. Chu kỳ 3-5 năm là phù hợp hơn. Đặc biệt khi so sánh với các nước trên thế giới, thời hạn này thường là 2 năm.

2.3 Phân hạng KTS hành nghề – Chứng chỉ hành nghề kiến trúc hiện nay không phân hạng

Mô hình không phân hạng có ưu điểm: Đơn giản, không tạo ra “rào cản cấp bậc” cứng nhắc. Nhưng thiếu cơ chế kiểm soát năng lực theo quy mô công trình, tiềm ẩn rủi ro lớn về chất lượng.

So với quốc tế: Phân hạng theo kinh nghiệm/ quy mô công trình/ loại hình/ ít cấp

- + Cấp 1: Công trình nhỏ;
- + Cấp cao: Công trình đặc biệt;
- + Kèm theo: Khung tiêu chuẩn năng lực KTS (tốt nghiệp/ thực tập nghề/ KTS cấp độ 1/ KTS cấp độ cao). Điều này thể hiện rất rõ: Năng lực cốt lõi/ phương pháp đánh giá.

2.4 Không có nền tảng số về hành nghề kiến trúc

- Hiện nay, Dữ liệu về hành nghề kiến trúc bị phân tán, không đồng bộ trên một hệ thống duy nhất
- Không có mã số định danh, theo dõi các kiến trúc sư
- Không tra cứu, xếp hạng uy tín, cảnh báo vi phạm, theo dõi lịch sử hành nghề, sát hạch, CPD... cũng như các hệ thống quản lý các công ty hành nghề

3. Quy tắc ứng xử nghề nghiệp của KTS hành nghề

Hội KTS Việt Nam ban hành Quy tắc ứng xử nghề nghiệp ngày 12/01/2021 gồm 21 quy tắc. Tuy nhiên, trong 5 năm qua có không ít vụ kiện cáo, khiếu nại, tranh chấp... gửi đến Hội KTS Việt Nam (mặc dù không phải cơ quan quyết định xử phạt) nhưng:

- Không có hội đồng kỷ luật độc lập xem xét, cơ chế xử phạt các trường hợp vi phạm (Hội KTS Việt Nam không có thẩm quyền xử lý vi phạm). Cơ quan cấp CCHN không có hệ thống theo dõi vi phạm
- So với các nguyên tắc quốc tế: Coi KTS không chỉ là “nhà thiết kế” mà là người chịu trách nhiệm xã hội và pháp lý đầy đủ, nên các quy tắc nên hướng vào:

- i) An toàn công cộng là tối thượng;
- ii) Bắt buộc trách nhiệm cá nhân + bảo hiểm nghề nghiệp;
- iii) Bắt buộc minh bạch + trung thực;
- iv) Gắn đạo đức + cấp phép hành nghề;
- v) Cấm cho mượn CCHN.

Quan trọng hơn, cơ quan xử lý cần có quyền: Thu hồi CCHN, cấm hành nghề ...

4. Phát triển nghề nghiệp liên tục (CPD)

4.1 Thực trạng triển khai

Sau hơn 5 năm thực hiện Luật Kiến trúc 2019, số lượng KTS hành nghề tham gia các chương trình Phát triển nghề nghiệp liên tục (CPD) có xu hướng giảm dần. Đây là tín hiệu đáng lưu ý trong bối cảnh yêu cầu cập nhật kiến thức, công nghệ và quy chuẩn nghề nghiệp ngày càng trở nên cấp thiết.

Đáng chú ý, nhiều KTS hành nghề lựa chọn tham gia kỳ sát hạch để cấp mới chứng chỉ hành nghề thay vì thực hiện thủ tục gia hạn thông qua việc tích lũy điểm CPD theo quy định. Thực trạng này cho thấy CPD chưa thực sự được nhìn nhận như một công cụ hỗ trợ nâng cao năng lực chuyên môn và phát triển nghề nghiệp, mà trong nhiều trường hợp vẫn bị xem như một nghĩa vụ hành chính hoặc “gánh nặng tích điểm” để đáp ứng điều kiện gia hạn chứng chỉ hành nghề.

Điều này đặt ra yêu cầu cần rà soát lại cơ chế tổ chức, nội dung và phương thức triển khai CPD nhằm nâng cao tính hấp dẫn, hiệu quả và giá trị thực tiễn của hoạt động đào tạo liên tục đối với đội ngũ KTS hành nghề.

4.2 Bất cập

Dù Luật Kiến trúc 2019 và Nghị định 85/2020 đã tạo ra hành lang pháp lý ban đầu, thực tế triển khai cho thấy nút thắt sau:

- Sự phân mảnh trong quản lý: Thiếu một cơ quan đầu mối thống nhất trên phạm vi toàn quốc để kiểm soát chất lượng. Việc nhiều đơn vị cùng tổ chức CPD và cấp xác nhận CPD dẫn đến tình trạng lạm phát chứng chỉ và điểm số nhưng chất lượng, nội dung không đồng đều;
- Hệ thống tiêu chuẩn “trống”: Chưa có bộ tiêu chuẩn khung về chương trình đào tạo cốt lõi, tiêu chí chọn lọc giảng viên, đặc biệt là thiếu cơ chế đánh giá đầu ra thực chất sau sự kiện, khóa học.
- Trong kỷ nguyên số, các hình thức CPD chưa linh hoạt để công nhận các phương thức: Tự học, huấn luyện kỹ năng, dự án nghiên cứu ứng dụng thực tế...

4.3 Đề xuất cải tiến hệ thống CPD

Để khắc phục những tồn tại nêu trên và đưa CPD trở thành một công cụ thực chất trong việc nâng cao năng lực hành nghề, thay vì chỉ là yêu cầu mang tính thủ tục, cần tiến hành cải cách đồng bộ cả về cơ chế quản lý, nội dung đào tạo và mối liên kết với hệ thống cấp chứng chỉ hành nghề.

- Thống nhất đầu mối quản lý: Thiết lập một cổng CPD Quốc gia, mọi chứng nhận CPD phải được cấp mã QR định danh và cập nhật tự

động vào hồ sơ KTS, giúp loại bỏ tình trạng gian lận và không đồng đều chất lượng;

- Xây dựng “Khung CPD cốt lõi”, trong đó:
 - + Phần lõi (40-50%): Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật, đạo đức hành nghề, an toàn công trình, chuyển đổi số – BIM cơ bản;
 - + Phần tự chọn (50-60%): Chuyên sâu theo lĩnh vực hành nghề, công nghệ mới, kỹ năng quản lý dự án.
- + Siết chặt mối liên kết CCHN – CPD

- Quy định rõ: KTS hành nghề chỉ được thi mới nếu CCHN đã hết hạn lâu; nếu đang trong kỳ hạn, buộc phải gia hạn và có chứng nhận đào tạo CPD; Với những trường hợp “hết hạn quá lâu” sẽ phải trải qua đợt sát hạch (có độ khó và lệ phí thi cao hơn).

5. Cơ quan tổ chức: Đầu mối quản lý hành nghề kiến trúc

Rất nhiều bất cập trong các nội dung trên đến từ việc thiếu một cơ quan có chức năng kiểm tra, kiểm soát, chuyên trách các công việc và hoạt động thực thi trong Luật Kiến trúc.

So sánh với quốc tế: Các nước đều có các tổ chức độc lập hoặc hiệp hội nghề nghiệp, thực hiện tất cả các công việc về hành nghề kiến trúc (cấp chứng chỉ, tổ chức sát hạch, kiểm tra, kiểm soát...) như: ARB & RIBA ở Anh, NACRB & AIA ở Mỹ, BOA & SIA ở Singapore...

6. Các nội dung khác

Là những nội dung chưa đề cập trong Luật Kiến trúc 2019, được đề cập ở đây:

- Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp của KTS ở Việt Nam;
 - + Không được quy định như một nghĩa vụ bắt buộc mà nằm trong khung pháp lý của hợp đồng xây dựng;
 - + Chưa phải điều kiện chính để hành nghề, gắn với dự án chứ chưa gắn với cá nhân;
- Quốc tế: Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp là cốt lõi lớn nhất:
 - + Để bảo vệ xã hội;
 - + Nâng chuẩn nghề nghiệp;
 - + Là điều kiện bắt buộc để hành nghề.

II. Khuyến nghị chung

Từ những bất cập được nhận diện trong quá trình thực thi Luật Kiến trúc năm 2019, có thể thấy nhu cầu hoàn thiện khung pháp lý về hành nghề kiến trúc là yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ KTS, tăng cường hiệu lực

quản lý nhà nước và đáp ứng xu thế phát triển của nghề nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

Việc sửa đổi, bổ sung các quy định không chỉ tập trung giải quyết những tồn tại trước mắt mà còn cần hướng tới xây dựng một hệ thống hành nghề kiến trúc chuyên nghiệp, minh bạch và tiệm cận với các chuẩn mực quốc tế. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số nhóm khuyến nghị trọng tâm liên quan đến năng lực hành nghề, đào tạo, thể chế quản lý, hạ tầng dữ liệu và các chính sách hỗ trợ phát triển nghề nghiệp.

1. Nhóm khuyến nghị về nền tảng năng lực và đào tạo

- **Khuyến nghị 1:** Xây dựng “Khung tiêu chuẩn năng lực KTS hành nghề” tạo ra một bộ tiêu chuẩn thống nhất về năng lực cần có của KTS Hành nghề ở từng giai đoạn sự nghiệp (Tốt nghiệp – Kinh nghiệm – KTS hành nghề/ KTS cao cấp) với các yêu cầu cụ thể về kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm, năng lực số, tích hợp BIM, Big Data, AI.

- **Khuyến nghị 2:** Chuẩn hóa giai đoạn thực tập hành nghề, đảm bảo SV tốt nghiệp được đào tạo thực tế bài bản trước thi cấp CCHN.

- **Khuyến nghị 3:**

- + Xây dựng chuẩn CPD quốc gia, cấu trúc CPD;

- + Siết chặt liên kết CPD + CCHN ;

- + Nâng cao độ khó thi sát hạch CCHN.

2. Nhóm khuyến nghị về thể chế và tổ chức quản lý

- **Khuyến nghị 4:** Lập đầu mối Quản lý hành nghề kiến trúc Quốc gia, có lộ trình phù hợp với thông lệ quốc tế, giao công việc này cho Hội KTS Việt Nam với các chức năng:
 - Cấp và thu hồi CCHN;
 - + Quản lý đạo đức nghề nghiệp;
 - + Kiểm định, giám sát chương trình đào tạo, hỗ trợ phát triển nghề nghiệp;
 - Xử lý vi phạm;

- **Khuyến nghị 5:** Xây dựng mã số định danh duy nhất cho KTS hành nghề

- + Cấu trúc: 12-15 ký tự, bao gồm mã tỉnh cấp, năm cấp, số thứ tự, số kiểm tra;

- + Tính duy nhất: Gắn với cá nhân suốt đời, không thay đổi khi cấp lại, gia hạn, chuyển nơi/ địa chỉ hành nghề.

3. Nhóm khuyến nghị về hạ tầng dữ liệu và công nghệ

Khuyến nghị 6: Xây dựng Hệ thống CSDL chuyên ngành về hành nghề kiến trúc với các nội dung quản lý: Đào tạo/ thực tập, kinh nghiệm/ sát hạch/ cấp CCHN/ CPD/ uy tín và kỷ luật...

4. Nhóm khuyến nghị khác

Đây là những nội dung chưa có hoặc không nằm trong nội dung Luật Kiến trúc

- Vai trò của KTS cần được định nghĩa lại trong luật để nâng cao trách nhiệm, vai trò đóng góp cho xã hội. Với quốc tế: KTS là người chủ trì thiết kế tổng thể, điều phối hoạt động các bên, tăng trách nhiệm cá nhân đối với thiết kế (không ẩn sau pháp nhân công ty), gắn với bảo hiểm, chữ ký số, hồ sơ thiết kế.

- Phí thiết kế: Chưa hợp lý, không đảm bảo quyền lợi kinh tế đúng mức lao động của người thiết kế, không đủ cho việc mua sản phẩm mới, tự đào tạo nâng cao... mất cân đối với quốc tế; Có quy định chi tiết và tỷ lệ thù lao cho các dịch vụ được tính riêng: thiết kế ý tưởng, thiết kế nội thất...

- Văn phòng KTS: Cần được định nghĩa, làm rõ mô hình sản xuất, đang phổ biến và hiệu quả trên toàn thế giới. Khi việc thiết kế kiến trúc có xu hướng chuyên môn hóa cao, chuyên sâu ở các giai đoạn thiết kế... mang lại hiệu quả cao, tiết kiệm chi phí, tăng năng suất lao động;

- Đồng bộ các Luật Kiến trúc 2019, Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Sở hữu trí tuệ... để không có vướng mắc, không phê duyệt được, gây khó khăn trong triển khai.

5. Sửa đổi Luật – Nghị định: Ưu tiên gì?

Ưu tiên 1: Tăng cường các yêu cầu cấp CCHN lần đầu; chất lượng, quy trình đào tạo CPD;

Ưu tiên 2: Tăng trách nhiệm của KTSHN, tiến tới bắt buộc mua bảo hiểm TNNN;

Ưu tiên 3: Thiết lập cơ quan quản lý hành nghề độc lập: ban hành, kiểm tra, xử lý các vi phạm, tiến tới cấp CCHN kiến trúc

III. Kết luận

Trong quá trình xây dựng và triển khai Luật Kiến trúc năm 2019 cùng các văn bản hướng dẫn thi hành, Hội KTS Việt Nam luôn đồng hành cùng các cơ quan quản lý nhà nước, đặc biệt là Bộ Xây dựng, trong việc nghiên cứu, góp ý xây dựng chính sách và hỗ trợ đưa các quy định pháp luật vào thực tiễn hành nghề. Thông qua các hoạt động chuyên môn, hội thảo, tập huấn và tư vấn, Hội

đã tham gia giải thích, làm rõ nhiều nội dung của Luật và Nghị định, góp phần nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định trong hoạt động hành nghề kiến trúc trên cả nước.

Bên cạnh đó, Hội KTS Việt Nam đã chủ động tổng hợp ý kiến từ đội ngũ KTS hành nghề, các Hội KTS địa phương và các tổ chức nghề nghiệp liên quan, nhằm đánh giá những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực thi Luật. Đồng thời, Hội cũng tăng cường trao đổi, tham khảo kinh nghiệm quốc tế thông qua các tổ chức nghề nghiệp và đối tác nước ngoài để tiếp cận các mô hình quản lý hành nghề tiên tiến.

Trên cơ sở đó, các nội dung liên quan đến hành nghề kiến trúc đã được rà soát, phân tích nhằm xác định những vấn đề cần ưu tiên điều chỉnh, tháo gỡ trong thời gian tới. Những kinh nghiệm quốc tế phù hợp cũng được chọn lọc, đối chiếu với điều kiện thực tiễn, đặc điểm nghề nghiệp và bối cảnh phát triển của Việt Nam để đề xuất các giải pháp hoàn thiện khung pháp lý về hành nghề kiến trúc theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả và hội nhập quốc tế.

Việc tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi và hoàn thiện các quy định về hành nghề kiến trúc không chỉ góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ KTS hành nghề mà còn tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của nghề kiến trúc, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội và quá trình hội nhập ngày càng sâu rộng của đất nước.

KTS Đặng Kim Khôi

Phó Chủ tịch Hội KTS Việt Nam

(Bài đăng trên [Tạp chí Kiến trúc số 05-2026](#))

Luật Kiến trúc năm 2019 đã từng bước khẳng định vai trò là công cụ pháp lý quan trọng trong quản lý và phát triển kiến trúc Việt Nam. Để thực sự bắt kịp những thay đổi của các chính sách mới và thực tiễn hành nghề, Bộ Xây dựng đang tổng hợp các ý kiến góp ý, đề xuất sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc năm 2019 hướng tới phát triển kiến trúc bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu.

Với vai trò là diễn đàn học thuật và nghề nghiệp của giới kiến trúc, Tạp chí Kiến trúc mở Diễn đàn KTS với chủ đề: “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc 2019 – Từ thực tiễn đến hoàn thiện chính sách” thu hút những ý kiến đa chiều từ cộng đồng kiến trúc sư, nhà quản lý, doanh nghiệp, chuyên gia đào tạo và những người quan tâm – Những chia sẻ từ thực tiễn được kỳ vọng sẽ góp phần hoàn thiện chính sách, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật và thúc đẩy sự phát triển bền vững của nền kiến trúc Việt Nam trong thời gian tới.

Trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc!